

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **318/2020/HS-ST**

Ngày: 28/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Chiến  
Ông Tạ Đăng Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 324/2020/TLST-HS ngày 02/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020, đối với các bị cáo:

**1. Trần Ngọc T**, sinh năm 1981; HKTT: Đ, T, C, Phú Thọ; Nơi ở: Số 73 Q. T, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Chân C (đã chết) và bà Hà Thị M, sinh năm 1953; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 15/9/2020. *Có mặt.*

**2. Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1987; NKTT: Số nhà 33, Ngõ 143 đường X, Tổ 4 H. T, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; Vợ: Trương Thị Mai H, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và bị tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 15/9/2020. *Có mặt.*

**Bị hại: Công ty TNHH L.** Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường K,

thành phố T, tỉnh Long An. Công ty TNHH L - chi nhánh tại Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: Tòa nhà văn phòng C, số 156 ngõ X 2, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Mai H, chức vụ: Trợ lý Ngoại vụ. Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng C, số 156 ngõ X 2, phường N, quận Đ, Hà Nội. Vắng mặt

**Người liên quan**

+ **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; Trú tại: Số 418 phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

+ **Anh Đặng Văn L**, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn P, thị trấn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2020, tại cửa hàng gas Đ địa chỉ số 73 đường Q, tổ dân phố G, phường Đ, N, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp với Đội 4 phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện Trần Ngọc T có hành vi bán 04 bình nước mang nhãn hiệu L (loại 19 lít, bình úp, không vòi) nghi là giả cho anh Đặng Văn L (SN 1993, HKTT: P, N, Hà Nội) và chị Nguyễn Thị T (SN: 1977 – NKTT: tập thể trại giống Y, Y, G, Hà Nội) với giá 55.000 đồng/bình. Khi bị kiểm tra, T khai số nước mang nhãn hiệu L trên là do Nguyễn Văn H làm giả để bán cho T. Trong quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 29H – 183.10 nhãn hiệu Thaco Tower đến giao nước L cho T và tự nguyện giao nộp nên Tổ công tác đã lập biên bản hành chính, tạm giữ tang vật, đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để làm rõ (BL 31, 32, 59, 61).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, đã phát hiện và thu giữ: 01 máy khò trên vỏ máy có chữ “TaLon”; 200 màng co nilong màu trắng để đóng nắp bình; 15 nắp bình (loại 18,5 lít) màu xanh đã qua sử dụng.

***Quá trình điều tra xác định:***

Trần Ngọc T kinh doanh Gas và bếp Gas, có đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Nguyễn Văn H có chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sản xuất nước uống đóng bình và đủ điều kiện sản xuất bình nước uống “Hà Nội S” (BL 219, 212). Khoảng tháng 6/2018, Trần Ngọc T quen biết Nguyễn Văn H do H tới chào bán nước uống tinh khiết đóng bình nhãn hiệu “Hà Nội S” nên T đã nhập nước của H để bán cho khách với giá 7.000 đồng/bình. Khoảng tháng 3/2020, T nhận thấy nước uống đóng bình mang nhãn hiệu L được người tiêu dùng hỏi mua nhiều, bán giá cao nên T đặt vấn đề nhờ H đóng nước vào vỏ bình nước L để bán kiếm lời. H do muốn giữ mối làm ăn với T và vì vụ lợi nên đã đồng ý. Trong quá trình kinh doanh gas và nước, T đã thu mua được 20 chiếc vỏ bình nước L đã qua sử dụng và đưa cho H để làm giả nước L. H sau đó đã sản xuất nước L giả bằng cách đóng nước từ bình “Hà Nội S” vào bình nước L,

dùng nắp đậy kín, chụp màng co màu trắng sữa và lấy máy khò nhiệt để màng co quấn lại như bình nước mới và mang giao cho T với giá 7.000 đồng/bình, trừ đi các chi phí phát sinh như điện nước, vận chuyển H được hưởng lợi 3.000 đồng/bình. Tổng cộng H đã giao cho T 13 bình nước L giả, số tiền H được hưởng lợi là 39.000 đồng (3.000 đồng x 13 bình). Trong tổng số 13 bình nước L giả H giao, T đã bán cho anh Nguyễn Văn T (SN 1983, HKTT: số 418 Đ. M, quận N, Hà Nội) 02 bình nước uống đóng chai nhãn hiệu L Viva giả với giá 60.000 đồng/bình vào ngày 9/6/2020; bán cho anh Đặng Văn L 04 bình nước khoáng thiên nhiên nhãn hiệu L giả với giá 55.000 đồng/bình vào ngày 10/6/2020 và bán 07 bình nước khoáng L giả còn lại cho một số khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 55.000 đồng/bình, T thu lợi được 634.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/6/2020, H sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Thaco Tower BKS: 29H – 183.10 đem 07 bình nước L giả còn lại đi giao cho T thì gặp tổ công tác đang tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng gas của T nên H đã tự nguyện cho giao nộp 07 bình nước L giả này cho Cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

**Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Trần Ngọc T: 01 điện thoại Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại: 0972.151.981 (BL 200).

- Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 xe ô tô tải BKS: 29H – 183.10 nhãn hiệu ThacoTowner loại 990kg, xe cũ; 07 bình nước uống đóng chai nhãn hiệu L ghi giả, bao gồm: 02 bình nước khoáng L (loại 19 lít, bình úp, không có vòi); 04 bình nước khoáng L Viva (loại 18,5 lít, bình có vòi); 01 bình nước uống ProH<sub>2</sub>O (loại 18,5 lít, bình có vòi); tất cả có màng co màu trắng ở cổ bình (BL 195); 01 điện thoại Huawei Nova 3i màu đen, đã qua sử dụng, sim số điện thoại: 0985.789.342 (BL 202); 01 máy khò trên vỏ máy có chữ “Talon” đã qua sử dụng; 200 màng co nilon màu trắng để đóng nắp bình; 15 nắp bình loại 18,5 lít màu xanh đã qua sử dụng (BL 33, 204);

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn T: 01 bình nước uống đóng chai L Viva (loại 18,5 lít, bình có vòi) nghi giả, trên vỏ có dán “Gas Đ” chưa qua sử dụng; 01 bình nước uống đóng chai L Viva nghi giả (loại 18,5 lít, bình có vòi), trên vỏ có dán “Gas Đ”, đã qua sử dụng, bên trong còn nước (BL 197).

- Thu giữ của anh Đặng Văn L: 04 bình nước khoáng thiên nhiên đóng chai L (loại 19 lít, bình úp, không có vòi) nghi giả, tất cả có màng co màu trắng ở cổ bình, do anh Đặng Văn L giao nộp (BL 192).

Tiến hành xác minh và làm việc với Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (do bà Ngô Thị Mai H– đại diện theo ủy quyền), xác định: 13 bình nước L thu giữ trên không phải là sản phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn L. Trước đây Công ty có sản xuất nước uống đóng chai nhãn hiệu ProH<sub>2</sub>O, đến tháng 10 năm 2018 thì dừng sản xuất. Công ty TNHH L được Cục sở hữu Trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu số 111095 và số 247259 cho nước uống đóng bình nhãn hiệu L, nhãn

hiệu LViva và Pro H2O. Đại diện Công ty đã cung cấp mẫu nước cho Cơ quan điều tra để giám định và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật (BL 164, 168, 169, 184, 185).

**Tại Bản kết luận giám định số 3711/ C09 – P4 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:** 04 (bốn) bình nước nhãn hiệu nước khoáng thiên nhiên L, thể tích 19L, loại bình úp không có vòi thu giữ của anh Đặng Văn L và Trần Ngọc T và 02 (hai) bình nước nhãn hiệu nước khoáng thiên nhiên L, thể tích 19L, loại bình úp, không có vòi thu giữ của anh Nguyễn Văn H gửi giám định đều có hàm lượng một số chỉ tiêu được ghi trên nhãn bình không giống với mẫu so sánh do Công ty TNHH L cung cấp.

- 04 (bốn) bình nước nhãn hiệu nước uống đóng chai L Viva, thể tích 18,5L, loại bình có vòi thu giữ của anh Nguyễn Văn H và 02 (hai) bình nước nhãn hiệu nước khoáng thiên nhiên L Viva, thể tích 18,5L, loại bình có vòi thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định đều có hàm lượng một số chỉ tiêu theo bản tiêu chuẩn kỹ thuật của nước uống đóng chai nhãn hiệu L và một số khoáng chất không giống với mẫu so sánh do Công ty TNHH L cung cấp.

- 01 (một) bình nước nhãn hiệu nước uống đóng chai ProH2O, thể tích 18,5L, loại bình có vòi thu giữ của anh Nguyễn Văn H gửi giám định có hàm lượng một số chỉ tiêu theo bản tiêu chuẩn kỹ thuật của nước uống đóng chai nhãn hiệu L và một số khoáng chất không giống với mẫu so sánh do Công ty TNHH L cung cấp;

- Các mẫu nước gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: các chỉ tiêu Florua (F), Nitrat (NO<sub>3</sub>), Xyanua (CN), chì (Pb), Asen (As), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg) đều nhỏ hơn giới hạn tối đa cho phép QCVN 6 – 1: 2010/ BYT ( Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai) (BL 44 - 46).

Ngày 05/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm có Công văn số 3040/CQĐT- ĐTKT, đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ Công an làm rõ kết luận giám định số 3711/C09 – P4 (BL 47).

Tại công văn số 2000/C09 – P4 ngày 15/10/2020, của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an trả lời: 13 bình nước mẫu cần giám định nêu trên đều có ghi nhãn hiệu L. Tuy nhiên chỉ tiêu chất lượng của các mẫu cần giám định đều khác với chỉ tiêu chất lượng của các mẫu so sánh (bình nước nhãn hiệu L do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội cung cấp), đồng thời không đạt tiêu chuẩn so với bản công bố tiêu chuẩn kỹ thuật của nước khoáng và nước uống đóng chai nhãn hiệu L (do Công ty trách nhiệm hữu hạn L công bố). Do vậy 13 bình nước gửi giám định đều là nước giả nhãn hiệu L (BL 48).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 528 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 04 (bốn) bình nước nhãn hiệu “nước khoáng thiên nhiên L”, loại thể tích 19L (03 bình được dán màng co màu trắng, mới chưa qua sử dụng và 01 bình không được dán màng co trên nắp bình, chưa qua sử dụng) loại bình úp không có vòi thu giữ của ông Đặng Văn L và Trần Ngọc

T. Trị giá tài sản là: 04 bình x 63.000 đồng/bình = 252.000 đồng; 04 (bốn) bình nước mang nhãn hiệu “nước khoáng thiên nhiên L Viva”, thể tích 18,5L, được dán màng co màu trắng trên nắp bình, loại bình có vòi, thu giữ của ông Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản: 04 bình x 58.000 đồng/bình = 232.000 đồng; 01 (một) bình nước mang nhãn hiệu “nước uống đóng chai ProH2O”, thể tích 18,5L, được dán màng co màu trắng trên nắp bình, loại bình có vòi, thu giữ của ông Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản: 58.000 đồng; 02 (hai) bình nước mang nhãn hiệu “nước khoáng thiên nhiên LaVie Viva”, thể tích 19L, được dán màng co màu trắng trên nắp bình, loại bình úp, không có vòi, thu giữ của ông Nguyễn Văn H. Trị giá tài sản: 02 bình x 63.000 đồng/bình = 126.000 đồng; 02 (hai) bình nước mang nhãn hiệu “nước khoáng thiên nhiên LaVie Viva”, thể tích 18,5L, loại bình có vòi, thu giữ của ông Nguyễn Văn T. Trị giá tài sản: 02 bình x 58.000 đồng/bình = 116.000 đồng; 07 (bảy) bình nước mang nhãn hiệu “nước khoáng thiên nhiên L Viva”, thể tích 19L, đã tiêu thụ trót lọt của ông Nguyễn Văn H và ông Trần Ngọc T (không thu giữ được tài sản). Trị giá tài sản: 07 bình x 63.000 đồng/bình = 441.000 đồng.

Tổng giá trị 20 bình nước là: 1.225.000 đồng (BL 50-51).

Đối với anh Nguyễn Văn T, Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị T do là người mua nước của Trần Ngọc T để sử dụng và không biết đây là nước uống Lavie giả, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 112-116; 120-122; 141-145).

Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 29H -183.10, nhãn hiệu Thaco do Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện chở nước “Hà Nội S” và bình nước L giả để bán cho T, qua điều tra xác định xe đăng ký mang tên chị Trương Thị Mai H (SN 1994, HKTT: tổ 24, M, C, Hà Nội). Do chị H không biết H sử dụng xe để chở nước L giả đến bán cho T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý (BL 146-148).

Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trương Thị Mai H chiếc xe ô tô tải BKS 29H-183.10 (BL 209, 210).

Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn L và anh Nguyễn Văn T, Đặng Văn L không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Theo quy định tại khoản 20 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm năm 2010: “Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm”.

Tại bản cáo trạng số 318/QĐ-VKSNTL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Trần Ngọc T và Nguyễn Văn H về tội “*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*” theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*” theo quy định khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Trần Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án đối với Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 54 đến 60 tháng thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy các bình nước đóng chai nhãn hiệu L đã thu giữ; 01 máy khò trên vỏ máy có chữ “Talon” đã qua sử dụng; 200 màng co nylon màu trắng để đóng nắp bình; 15 nắp bình loại 18,5 lít màu xanh đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại: 0972.151.981 (thu giữ của Trần Ngọc T); 01 điện thoại Huawei Nova 3i màu đen, đã qua sử dụng, sim số điện thoại: 0985.789.342 (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: Ghi nhận bị cáo Trần Ngọc T đã nộp số tiền 634.000 đồng và Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 39.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đã đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 6/2020, tại địa chỉ số 33 ngõ 143 đường X, tổ dân phố 4 H. T, phường P và tại 73 đường Q, phường Đ, N, Hà Nội, Trần Ngọc T và Nguyễn Văn H mặc dù biết rõ việc sản xuất, kinh doanh bình nước giả nhãn hiệu L, L Viva và ProH2O của Công ty trách nhiệm hữu hạn L là vi phạm pháp luật nhưng do háo hức lợi nên Trần Ngọc T đã đặt Nguyễn Văn H sản xuất nước giả nước khoáng thiên nhiên đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn L nhằm mục đích bán kiếm lời. Nguyễn Văn H đã làm giả được 20 bình nhãn hiệu nước nhãn hiệu L, L Viva và nước uống đóng chai ProH2O giả các loại và đã bán cho T 13 bình, thu lợi 39.000 đồng. Trần Ngọc T sau đó đã bán 13 bình nước giả nước khoáng thiên nhiên L, L Viva và ProH2O do H sản xuất cho anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Văn L và một số khách không quen biết, thu lợi 634.000 đồng. Tổng trị giá trị 20 bình nước định giá tương đương với giá trị hàng thật là: 1.225.000 đồng

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, làm mất sự ổn định của thị trường. Với mục đích kiếm tiền bất chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật do vậy phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T đóng vai trò chính, là người khởi xướng việc bán nước L giả để kiếm lời nên đã bảo bị cáo H sản xuất để bán lại cho bị cáo T, hai bên cùng hưởng lợi. Nên bị cáo H có vai trò đồng phạm thực hiện hành vi làm giả nước L bán lại cho bị cáo T, có vai trò đồng phạm gián đơn. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H đối với hành vi sản xuất hàng giả là thực phẩm nêu trên.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo nằm trong nhóm tội hàng giả là thực phẩm nhưng chỉ là giả về mẫu mã, hình thức và không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người nên khi lượng hình cũng xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Văn H đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Trần Ngọc T: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không có tiền án tiền sự; phạm tội lần này

nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng hưởng lợi số tiền không lớn, trước phiên tòa bị cáo đã khắc phục số tiền thu lời bất chính. Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không có tiền án tiền sự; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình; phạm tội lần này nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng hưởng lợi số tiền không lớn, trước phiên tòa bị cáo đã khắc phục số tiền thu lời bất chính, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý gồm:

- Tịch thu tiêu hủy các bình nước đóng chai nhãn hiệu L đã thu giữ; 01 máy khò trên vỏ máy có chữ “Talon” đã qua sử dụng; 200 màng co nilon màu trắng để đóng nắp bình; 15 nắp bình loại 18,5 lít màu xanh đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại: 0972.151.981 (thu giữ của Trần Ngọc T); 01 điện thoại Huawei Nova 3i màu đen, đã qua sử dụng, sim số điện thoại: 0985.789.342 (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Ngọc T nộp truy thu số tiền 634.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp truy thu số tiền 39.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 193; Điều 65; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn H phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”.**



**Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 05 (năm) năm thử thách kể từ ngày tuyên án.**

- Giao bị cáo Trần Ngọc T được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nếu người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng thử thách kể từ ngày tuyên án.**

- Giao bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận N, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nếu người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy các bình nước đóng chai nhãn hiệu L đã thu giữ; 01 máy khò trên vỏ máy có chữ “Talon” đã qua sử dụng; 200 mảnh co nylon màu trắng để đóng nắp bình; 15 nắp bình loại 18,5 lít màu xanh đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn H).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại: 0972.151.981 (thu giữ của Trần Ngọc T); 01 điện thoại Huawei Nova 3i màu đen, đã qua sử dụng, sim số điện thoại: 0985.789.342 (thu giữ của Nguyễn Văn H).

*(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 66 ngày 26/11/2020)*

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Ngọc T nộp truy thu số tiền 634.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp truy thu số tiền 39.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Ghi nhận bị cáo Trần Ngọc T đã nộp đủ số tiền: 634.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003629 ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn

H đã nộp đủ số tiền: 39.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003625 ngày 23/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA Q. N;
- Những người tham gia tố tụng;
- TT lý lịch-Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thúy Anh**





